TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 447/2026/DS-ST
Ngày 31 – 7 – 2026
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Tuấn

2. Đỗ Văn Nhận

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Vũ Phong – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 734/2026/TLST-DS, ngày 25 tháng 6 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 737/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt S, sinh năm 1977; Căn cước công dân số 096077008972, cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: ấp 1, xã Cái Đôi V, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979; Căn cước công dân số 096079020206, cấp ngày 15/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Ấp Thanh Đ, xã Phú T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Việt S (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 25/01/2024, anh Nguyễn Văn D vay của anh số tiền 20.000.000 đồng. Đến ngày 10/6/2024, anh D vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng. Cả hai lần vay, anh D đều ký vào giấy biên nhận nợ, lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn vay đối với các lần vay là 01 tháng. Tuy nhiên, từ sau khi vay đến nay anh D vẫn không trả vốn và lãi nên anh S khởi kiện yêu cầu anh D trả một lần hết số tiền nợ vốn vay là 30.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm đối

với từng lần vay theo mức lãi suất 20%/năm. Ngoài ra, anh S không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với anh Nguyễn Văn D (bị đơn), Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng anh D không đến Toà cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt S (nguyên đơn), riêng anh S có đơn từ chối hòa giải và xin vắng mặt trong các lần Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, riêng nguyên đơn đã có lời khai và xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền, có thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn nhưng căn cứ vào biên nhận ngày 25/01/2024 và ngày 10/6/2024 có chữ ký, chữ viết họ tên của bị đơn cùng lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh.

[4] Do bị đơn vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh có hay không việc thỏa thuận mức lãi suất phải trả, việc trả tiền vốn, tiền lãi cho nguyên đơn cũng như thỏa thuận thời hạn trả tiền là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên lời trình bày của nguyên đơn về việc vay tiền, việc thỏa thuận lãi suất, việc thỏa thuận thời hạn trả nợ khi vay và việc bị đơn không trả lãi được chấp nhận. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm đối với các khoản vay theo mức lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận, cụ thể số tiền lãi của nguyên đơn được tính như sau:

- Đối với khoản vay ngày 25/01/2024, tính đến ngày xét xử là 02 năm 06 tháng 06 ngày, số tiền lãi được tính là: (02 năm 06 tháng 06 ngày x 20.000.000 đồng) x 20%/năm = 10.066.666 đồng, làm tròn 10.067.000 đồng.

- Đối với khoản vay ngày 10/6/2024, tính đến ngày xét xử là 02 năm 01 tháng 21 ngày, số tiền lãi được tính là: (02 năm 01 tháng 21 ngày x 10.000.000 đồng) x 20%/năm = 4.283.332 đồng, làm tròn 4.283.000 đồng.

Đối với việc bị đơn vi phạm thời hạn thỏa thuận trả nợ nhưng nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả, không yêu cầu tính lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả - Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Với nhận định tại mục [3] và [4], tổng số tiền vốn và lãi nguyên đơn được chấp nhận là: (30.000.000 đồng + 10.067.000 đồng + 4.283.000 đồng) = 44.350.000 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

[6] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 147, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Việt S.

Buộc anh Nguyễn Văn D trả cho anh Nguyễn Việt S số tiền là 44.350.000 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Việt S có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Văn D không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn D phải chịu số tiền 2.217.500 đồng (hai triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng, chưa nộp).

Anh Nguyễn Việt S không phải chịu. Ngày 25/6/2026, anh S đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.089.589 đồng (một triệu không trăm tám mươi chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0008516 được trả lại toàn bộ cho anh S.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 8, 9 và 11 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân